

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Khâm.

**Địa chỉ: Tổ 03, khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.
(lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Xét Đơn khiếu nại của ông Lê Khâm ở tổ 03, khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 934/TTT-P3 ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ vụ việc và Văn bản số 976/TTT-P3 ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc báo cáo kết quả đối thoại và đề xuất giải quyết khiếu nại của ông Lê Khâm, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại: Yêu cầu bồi thường đất ở đối với thửa đất số 152, bồi thường vật kiến trúc và nhà xưởng cho hộ gia đình ông; bồi thường đất ở với diện tích 90m² và bồi thường vật kiến trúc, nhà ở cho hộ ông Lê Trần Kiên; bồi thường về đất phi nông nghiệp đối với phần diện tích 430,2m² cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn).

II. Kết quả kiểm tra, xác minh:

1. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Thực hiện Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn), hộ ông Lê Khâm bị ảnh hưởng 03 thửa đất, gồm:

- Thửa đất số 157, mảnh chính lý số TD2, thuộc tờ Bản đồ địa chính số 54, tổng diện tích thửa đất 491,8m², diện tích thu hồi 430,2m², diện tích còn lại 61,6m², loại đất BHK; hộ bị giải tỏa 01 phần.

- Thửa đất số 161, mảnh chính lý số TD2, thuộc tờ Bản đồ địa chính số 54, tổng diện tích thửa đất 462m², diện tích thu hồi 97,1m², diện tích còn lại 364,9m², loại đất ODT+BHK; hộ bị giải tỏa 01 phần.

- Thửa số 152, mảnh trích đo số TD2, thuộc tờ Bản đồ địa chính số 54, diện tích thửa đất 750m², diện tích thu hồi 750m², hộ bị giải tỏa trắng, loại đất SKC (đất sản xuất kinh doanh); vị trí thửa đất: Tiếp giáp với đường Quốc lộ 1D.

Nguồn gốc đất được Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú xác nhận như sau:

*** Đối với thửa đất số 161 và 157 (Bản đồ đo đạc năm 2022):**

- Theo Bản đồ 299:

- + Thửa đất số 659, tờ bản đồ số 03, diện tích 90m², loại đất Ao.
- + Một phần thửa đất số 660, tờ bản đồ số 03, diện tích 435m², loại đất Hoang.
- + Một phần thửa đất số 664, tờ bản đồ số 03, diện tích 200m², loại đất Hoang.
- + Thửa đất số 665, tờ bản đồ số 03, diện tích 90m², loại đất Ao.
- + Một phần thửa đất số 666, tờ bản đồ số 03, diện tích 2.380m², loại đất Bờ.

- Theo Bản đồ năm 2001:

- + Thửa đất số 254, tờ bản đồ số 54, diện tích 310,8m², loại đất Màu, Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Lê Khâm.
- + Một phần thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54, diện tích 822,4m², loại đất Hoang, Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Lê Khâm.
- + Một phần thửa đất số 257, tờ bản đồ số 54, diện tích 200,2m², loại đất Lúa, Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Lê Khâm.
- + Một phần thửa đất số 262, tờ bản đồ số 54, diện tích 110,0m², loại đất Màu, Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Hữu Lại.
- + Thửa đất số 302, tờ bản đồ số 54, diện tích 122,9m², loại đất Màu, Hồ sơ kỹ thuật thửa đất không ghi tên chủ sử dụng.
- + Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 54, diện tích 44,2m², loại đất Hoang.

Theo xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú tại Công văn số 498/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022: Ông Lê Khâm chiếm đất Bờ, đất Ao, đất Hoang để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, thời điểm chiếm đất sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước năm 2001. Năm 2007, ông Lê Khâm san lấp mặt bằng bị Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú lập Biên bản số 000106 ngày 17 tháng 5 năm 2007. Thời điểm hình thành nhà ở, nhà xưởng và vật kiến trúc sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, sử dụng đến nay không tranh chấp.

- Diện tích thu hồi: 527,3m² ông Lê Khâm chiếm đất Bờ, đất Ao, đất Hoang để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, thời điểm chiếm đất sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước năm 2001. Năm 2007, ông Lê Khâm san lấp mặt bằng bị Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú lập Biên bản số 000106 ngày 17 tháng 5 năm 2007. Thời điểm hình thành nhà ở, nhà xưởng và vật kiến trúc sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, sử dụng đến nay không tranh chấp (bị ảnh hưởng 1 phần nhà ở và nhà xưởng).

*** Đối với thửa đất số 152 (theo Bản đồ đo đạc năm 2022):**

Thửa số 152, mảnh trích đo số TD2, thuộc tờ Bản đồ địa chính số 54, diện tích thửa đất 750m², diện tích thu hồi 750m², hộ bị giải tỏa trắng, loại đất SKC; vị trí thửa đất: Tiếp giáp với đường Quốc lộ 1D.

- Theo Bản đồ 299:

+ Một phần thửa đất số 567, tờ bản đồ số 03, diện tích 2.875m², loại đất Bờ; Sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng là đất Bờ.

+ Một phần thửa đất số 578, tờ bản đồ số 03, diện tích 580m², loại đất Lúa; Sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng là đất Hoang.

- Theo Bản đồ năm 2001:

+ Một phần thửa đất số 226, tờ bản đồ số 54, diện tích 455,3m², loại đất Ở; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Lê Khâm.

+ Một phần thửa đất số 305, tờ bản đồ số 54, diện tích 414,9m², loại đất Hoang; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất không ghi tên chủ sử dụng.

+ Một phần thửa đất số 228, tờ bản đồ số 54, diện tích: 614,2m², loại đất lúa, hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bình.

+ Một phần thửa đất số 229, tờ bản đồ số 54, diện tích 668,2m², loại đất Lúa; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Dô.

+ Một phần thửa đất số 230, tờ bản đồ số 54, diện tích 647,7m², loại đất Lúa; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Vinh.

Theo xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú tại Công văn số 478/BC-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022: Ông Lê Khâm chiếm đất Bờ, thời điểm chiếm và hình thành nhà sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước năm 2001 và tiếp tục chiếm đất Hoang, thời điểm chiếm sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 và thời điểm hình thành nhà xưởng sau ngày 01 tháng 7 năm 2014. Trong quá trình sử dụng, ông Khâm sử dụng 1 phần đất Lúa của ông để xây dựng nhà xưởng, thời điểm hình thành nhà xưởng sau ngày 01 tháng 7 năm 2014, sử dụng đến nay không tranh chấp.

- Diện tích thu hồi: 750m², trong đó: Diện tích 310,2m² chiếm đất Bờ, thời điểm chiếm sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước năm 2001, thời điểm hình thành nhà xưởng sau ngày 01 tháng 7 năm 2014; diện tích 148,6m² lấn chiếm đất Hoang, thời điểm lấn chiếm sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 và hình thành nhà xưởng sau ngày 01 tháng 7 năm 2014; diện tích 94m² (thửa đất số 228, loại đất Lúa), diện tích 117,6m² (thửa đất số 229, loại đất Lúa) và diện tích 79,6m² (thửa đất số 230, loại đất Lúa) ông Khâm sử dụng phần đất Lúa của ông để xây dựng nhà xưởng, thời điểm hình thành nhà xưởng, sau ngày 01 tháng 7 năm 2014, sử dụng đến nay không tranh chấp. 

Theo yêu cầu của các cơ quan chức năng của tỉnh, Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú đã tổ chức lấy ý kiến khu dân cư để xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng và thời điểm hình thành nhà cửa, vật kiến trúc của hộ ông Lê Khâm và có Báo cáo số 353/UBND-ĐCXĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về kết quả lấy ý kiến khu dân cư đối với hộ ông Lê Khâm, như sau: *Theo Bản đồ 299 là một phần thửa đất số 567, tờ bản đồ số 03, diện tích: 2.875m², loại đất Bờ; Sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng: Bờ. Theo Bản đồ năm 2001 là một phần thửa đất số 226, tờ bản đồ số 54, diện tích: 455,3m², loại đất Ở; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Lê Khâm; ông Khâm có xây dựng 1 ngôi nhà vào sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 để phục vụ nông nghiệp (diện tích nhà khoảng 9m²). Theo Bản đồ đo đạc năm 2001 có nhà tạm (diện tích 18m²) để phục vụ sản xuất nông nghiệp, không phải sử dụng để ở và sinh hoạt. Đến năm 2015, ông Khâm xây dựng nhà xưởng sử dụng cho đến nay.*

2. Kết quả giải quyết bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú nêu trên về nguồn gốc đất đai đối với hộ gia đình ông Lê Khâm, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đã tính toán bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Khâm với tổng số tiền **622.389.564** đồng, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023, gồm các khoản sau:

a. Bồi thường, hỗ trợ về đất với tổng số tiền là 54.196.120 đồng, gồm:

- Đối với thửa đất số 152:

+ Không bồi thường 310,2m² do lấn chiếm đất Bờ; vì theo quy định tại Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 thì hộ không được bồi thường về đất.

+ Không bồi thường 148,6m² do lấn chiếm đất hoang sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 vì theo quy định tại Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 thì hộ không được bồi thường về đất.

+ Diện tích 291,2m² đất nông nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với số tiền **47.407.360** đồng.

- Diện tích 41,7m² (ông Lê Văn Diêu lấn đất của ông Lê Khâm), số tiền **6.788.760** đồng.

- Đối với thửa đất số 157 và thửa đất số 161: Căn cứ Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 thì hộ không được bồi thường về đất đối với diện tích 527,3m², do lấn chiếm đất Bờ, đất Ao, đất Hoang để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, thời điểm chiếm đất sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước năm 2001, tại thời điểm giải tỏa, ông Lê Khâm đã chuyển mục đích sử dụng đất sang xây dựng nhà xưởng.

b. Bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc: 551.198.444 đồng:

- Nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng trên thửa đất số 157, gồm: Phần tài sản của ông Lê Khâm (vợ là bà Trần Thị Mỹ Quang): Xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm

gsk

2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, được hỗ trợ 50% giá trị nhà, công trình, gồm: Nhà N15 = 33,3m² và vật kiến trúc; tổng giá trị hỗ trợ là **96.994.663** đồng.

- Nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng trên thửa đất số 161: Phần tài sản của ông Lê Trần Kiên xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, được hỗ trợ 50% giá trị nhà, công trình, tổng giá trị hỗ trợ là **454.203.781** đồng, trong đó:

+ Phần diện tích nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng: Nhà N14, diện tích 80,3m² và nhà N5, diện tích 47,94m²; mái hiên tole ngoài thửa đất, diện tích 25,03m²; tổng giá trị hỗ trợ là **76.623.688** đồng.

+ Phần diện tích bị ảnh hưởng công năng: Nhà N14, diện tích 14,6m² và nhà N5, diện tích 93,84m², tổng giá trị hỗ trợ là **377.580.093** đồng.

+ Nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng trên thửa đất số 152: Xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2014 nên không được hỗ trợ, hộ phải tự tháo dỡ.

c. Bồi thường cây cối (trên thửa đất số 157 và thửa đất số 161): Phần của hộ ông Lê Khâm là **11.596.000** đồng và phần của hộ ông Lê Trần Kiên là **399.000** đồng.

d. Thưởng đẩy nhanh tiến độ (nhà N5): 5.000.000 đồng.

e. Về giao đất ở tái định cư: Hộ ông Lê Khâm không có đất ở được bồi thường nên không đủ điều kiện xét giao đất tái định cư.

III. Kết quả đối thoại:

Thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Điểm 4 Thông báo số 471/UBND-TD ngày 24 tháng 11 năm 2023, Chánh Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại với hộ ông Lê Khâm vào ngày 01 tháng 12 năm 2023, kết quả như sau:

- Tại buổi đối thoại đại diện các cơ quan tham dự thống nhất với kết quả kiểm tra, xác minh và đề xuất giải quyết khiếu nại đối với ông Lê Khâm của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 934/TTT-P3 ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo đó:

1. Về nội dung yêu cầu bồi thường đất ở, bồi thường vật kiến trúc, nhà xưởng đối với thửa đất số 152, theo Giấy tờ chứng nhận sở hữu đất ở.

- Căn cứ theo Bản đồ 299 là một phần thửa đất số 567, tờ bản đồ số 03, diện tích 2.875m², loại đất Bờ; Sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng: Bờ; theo Bản đồ năm 2001 là một phần thửa đất số 226, tờ bản đồ số 54, diện tích 455,3m², Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Lê Khâm. Kết quả Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 27 tháng 10 năm 2023 cho thấy ông Khâm có xây dựng một ngôi nhà vào sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 để phục vụ sản xuất nông nghiệp, Theo Bản đồ đo đạc năm 2001 có nhà tạm để phục vụ sản xuất nông

gdk

nghiệp, không phải sử dụng để ở và sinh hoạt. Đến năm 2015, ông Khâm xây dựng nhà xưởng sử dụng cho đến nay.

- Ông Lê Khâm là hộ nông nghiệp đã vào Hợp tác xã nông nghiệp và được cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp lâu dài theo Nghị định 64/CP của Chính phủ; được Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00795 ngày 13 tháng 10 năm 1993, với tổng diện tích sử dụng là $3.339m^2$ (gồm: $200m^2$ đất ở, $1.515m^2$ đất vườn, $1.500m^2$ đất lúa và $124m^2$ đất màu). Ngoài ngôi nhà này, ông Lê Khâm còn có ngôi nhà ở tại tổ 02, khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (mặt tiền đường Quốc lộ 1D), theo Bản đồ năm 2001 là thửa đất số 93, tờ bản đồ số 53, diện tích $87,3m^2$, loại đất Ở, Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Lê Khâm. Do đó, việc ông Lê Khâm khiếu nại yêu cầu bồi thường đất ở, bồi thường vật kiến trúc, nhà xưởng đối với thửa đất số 152, theo Giấy tờ chứng nhận sở hữu đất ở là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

2. Về nội dung yêu cầu bồi thường đất ở $90m^2$, bồi thường vật kiến trúc, nhà ở cho hộ ông Lê Trần Kiên (thửa 161 - Bản đồ đo đạc năm 2022); bồi thường về đất phi nông nghiệp đối với phần diện tích $430m^2$ (thửa 157 - Bản đồ đo đạc năm 2022), hộ gia đình ông đang cho thuê sửa chữa ô tô, bãi để xe và xưởng chế biến hàng nội thất.

Tổng diện tích bị ảnh hưởng dự án là $527,3m^2$, trong đó: Thửa đất số 161, bị thu hồi với diện tích là $97,1m^2$ (trên thửa đất này có nhà ở của ông Lê Trần Kiên - con ông Lê Khâm sử dụng); thửa đất số 157, bị thu hồi với diện tích là $430,2m^2$, trên thửa đất này có nhà xưởng. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Nhơn phú xác định ông Lê Khâm chiếm đất Bờ, đất Ao, đất Hoang để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, thời điểm chiếm đất sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước năm 2001. Năm 2007, ông Lê Khâm san lấp mặt bằng bị Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú lập Biên bản số 000106 ngày 17 tháng 5 năm 2007. Thời điểm hình thành nhà ở, nhà xưởng và vật kiến trúc sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, sử dụng đến nay không tranh chấp (bị ảnh hưởng một phần nhà ở và nhà xưởng).

Như vậy, hộ ông Lê Khâm xây dựng nhà ở và nhà xưởng trên đất Lúa, đất Màu và đất Hoang nên không đủ điều kiện bồi thường đất ở. Do đó, việc ông Lê Khâm khiếu nại yêu cầu bồi thường đất ở với diện tích $90m^2$, bồi thường vật kiến trúc cho hộ ông Lê Trần Kiên; bồi thường về đất phi nông nghiệp đối với phần diện tích $430,2m^2$ cho hộ gia đình ông là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

- Hộ ông Lê Khâm không thống nhất kết quả đối thoại.

IV. Kết luận:

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh rà soát hồ sơ vụ việc, kết quả đối thoại; đối chiếu với các quy định của pháp luật, kết luận:

Không công nhận toàn bộ nội dung ông Lê Khâm khiếu nại yêu cầu bồi thường đất ở đối với thửa đất số 152, bồi thường vật kiến trúc và nhà xưởng cho hộ gia đình ông; bồi thường đất ở với diện tích 90m² và bồi thường vật kiến trúc, nhà ở cho hộ ông Lê Trần Kiên; bồi thường về đất phi nông nghiệp đối với phần diện tích 430,2m² cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn), vì: Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đã tính toán bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Khâm đúng theo quy định của pháp luật và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Phương án bồi thường, hỗ trợ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với hộ ông Lê Khâm do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng xây dựng Tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Lê Khâm trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, ông Lê Khâm không đồng ý với Quyết định này có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Lê Khâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Công an tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND thành phố Quy Nhơn (02 bản);
- CVP và PVP-TD;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH-CB, HSVV-TD. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tự Công Hoàng